

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2015

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC LẠI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2015 -2016**

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp	Lớp học lại	Học phần học lại	Số tín chỉ		Điểm học phần	
						LT	TH	Chính	Phụ
1	13D2010040	Nguyễn Hoài Đức	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
2	13D2010274	Nguyễn Nhật Duy	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
3		Nguyễn Ngọc Hào	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
4	13D2010054	Nguyễn Văn Hậu	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
5	13D2010066	Nguyễn Văn Hoài	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
6	13D2010067	Nguyễn Thanh Hùng	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
7	13D2010078	Trương Văn Hùng	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
8	13D2010082	Trần Quang Khải	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
9	13D2010093	Nguyễn Tấn Kỳ	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
10	13D2010111	Mai Tấn Lượng	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
11	13D2010118	Nguyễn Cao Minh	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
12	13D2010188	Dương Hải Thắng	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
13	13D2010193	Nguyễn Tấn Thành	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
14	13D2010211	Nguyễn Văn Thuận	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
15	13D2010228	Đỗ Thượng Trí	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
16	13D2010238	Lê Ngọc Vũ Trường	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
17	13D2010243	Võ Trần Nhật Tú	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
18	13D2010253	Bùi Văn Ty	13CD-CK1	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
19	13D2010001	Huỳnh Trần Công An	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
20	13D2010043	Trần Anh Được	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
21	13D2010049	Võ Ngọc Hải	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
22	13D2010047	Nguyễn Công Hải	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
23	13D2010061	Nguyễn Hoàng Hiếu	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
24		Trương Thanh Kỳ	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
25	13D2010099	Lương Tấn Linh	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
26	13D2010109	Trần Duy Luận	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
27	13D2010112	Nguyễn Hữu Lý	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
28	13D2010114	Nguyễn Hoàng Mạnh	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp	Lớp học lại	Học phần học lại	Số tín chỉ		Điểm học phần	
						LT	TH	Chính	Phụ
29	13D2010124	Võ Hoàng Nam	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
30	13D2010127	Nguyễn Xuân Nguyên	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
31	13D2010129	Phạm Văn Nguyên	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
32	13D2010139	Đặng Nguyễn Hoài Ninh	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
33	13D2010144	Nguyễn Văn Phong	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
34	13D2010149	Trần Thanh Phú	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
35	13D2010154	Nguyễn Thanh Phúc	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
36	13D2010159	Phan Ngọc Phước	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
37	13D2010164	Dương Thiện Quý	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
38	13D2012189	Mai Trọng Thắng	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
39	13D2010	Phạm Công Thịnh	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
40	13D2010209	Phan Vũ Thư	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
41	13D2010214	Võ Duy Thuyền	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
42		Phạm Hoàng Tiến	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
43	13D2010224	Trần Chánh Tín	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
44	13D2010234	Hồ Văn Trung	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
45	13D2010239	Lê Nhật Trường	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
46		Bùi Huy Tuấn	13CD-CK2	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
47	13D2010002	Bùi Thiên Ân	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
48	13D2010014	Trương Ngọc Chánh	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
49	13D2010020	Võ Duy Công	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
50	13D2010044	Đỗ Xuân Gia	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
51	13D2010060	Lê Văn Hiếu	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
52	13D2010068	Nguyễn Thành Hoan	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
53	13D2010074	Lê Thế Hùng	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
54	13D2010085	Lê Quốc Khánh	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
55	13D2010130	Phan Hữu Nguyên	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
56	13D2010145	Phạm Huỳnh Nga Phong	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
57	13D2010160	Lê Minh Phương	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
58	13D2010292	Cát Văn Quân	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
59		Đỗ Hoàng Quy	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
60	13D2010182	Phạm Minh Tâm	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
61	13D2010185	Lê Kim Thạch	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
62	13D2010187	Lê Quang Thái	13CD-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp	Lớp học lại	Học phần học lại	Số tín chỉ		Điểm học phần	
						LT	TH	Chính	Phụ
63	13D2010190	Phạm Văn Thắng	13CĐ-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
64	13D2010200	Nguyễn Thiện	13CĐ-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
65	13D2010215	Bùi Xuân Tiến	13CĐ-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
66	13D2010230	Nguyễn Trí	13CĐ-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
67	13D2010255	Nguyễn Phước Việt	13CĐ-CK3	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
68		Phạm Minh Chung	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
69		Nguyễn Minh Hiếu	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
70		Thái Hồng Mạnh	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
71	13D2010161	Nguyễn Tuấn Phương	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
72		Nguyễn Thanh Tâm	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
73		Lê Minh Tiến	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
74	13D2010226	Trần Minh Toàn	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
75	13D2010231	Trịnh Minh Trí	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
76	13D2010232	Nguyễn Ngọc Triệu	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
77	13D2010242	Trần Ngọc Tú	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
78	13D2010248	Trần Quốc Tuấn	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			
79		Nguyễn Trần Tuấn Vũ	13CĐ-CK4	Lớp riêng	KTĐĐT&TTBĐTM CN	3			

Tổng cộng danh sách có: 79 SV

KI HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đinh Văn Đề

Chị Bùi Kiều tra SV không có nksv,
hàng này cần em đóng hợp lệ theo đúng
quy định.

TRƯỞNG PHÒNG TS-ĐT-GTVL


Nguyễn Văn Tấn